

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

TCVN 11767:2017

GIỐNG CÂY LÂM NGHIỆP - CÂY GIỐNG MÂY NẾP

Forest tree cultivars - Calamus tetradactylus hance

Lời nói đầu

TCVN 11767:2017 do Trung tâm Nghiên cứu Lâm sản ngoài gỗ biên soạn Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đề nghị, Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

GIỐNG CÂY LÂM NGHIỆP - CÂY GIỐNG MÂY NẾP

Forest tree cultivars - Calamus tetradactylus Hance

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra áp dụng đối với cây giống Mây nếp.

2 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau đây:

2.1

Cây giống (*Seedling*)

Cây con được gieo ươm từ vật liệu giống có nguồn gốc rõ ràng

2.2

Lô cây giống (*Cultivar lot*)

Các cây giống được sản xuất cùng một đợt theo cùng một phương pháp.

2.3

Cây trội (*Plus clump*)

Cây mẹ (*Plus clump*)

Cây tốt nhất được tuyển chọn từ rừng tự nhiên, rừng trồng, cây trồng phân tán, rừng giống để nhân giống.

3 Yêu cầu kỹ thuật

Các chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật của cây giống mây nếp được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1 - Yêu cầu kỹ thuật cây giống Mây nếp

Chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Hình thái	Cây sinh trưởng, phát triển tốt, khỏe mạnh, lá xanh, có tối thiểu 5 lá, không cụt ngọn, không có dấu hiệu của các loại bệnh hại
2. Tuổi cây	Không nhỏ hơn 15 tháng tuổi tính từ thời điểm hạt nảy mầm.
3. Nguồn gốc	Lấy từ cây mẹ/cây trội có nguồn gốc rõ ràng.
4. Chiều cao cây	Không nhỏ hơn 20 cm.
5. Đường kính gốc (tại vị trí cổ rễ)	Không nhỏ hơn 0,3 cm
6. Bầu cây	Đường kính từ 9 cm đến 10 cm; chiều cao từ 12 cm đến 14 cm, bầu đất có từ 6 đến 8 lỗ ở phía đáy bầu và quanh thành bầu

4 Phương pháp kiểm tra

4.1. Thời điểm kiểm tra

Khi xuất cây

4.2 Lấy mẫu

Lấy ngẫu nhiên tối thiểu 100 cây nhưng không quá 1/4 tổng số cây đối với lô trên 1000 cây; tối thiểu 30 cây nhưng không quá 1/4 tổng số cây đối với lô dưới 1000 cây để kiểm tra. Nếu có yêu cầu khác thì các bên liên quan tự thỏa thuận lượng mẫu.

4.3 Hình thái

Quan sát bằng mắt thường.

4.4 Tuổi cây

Xác định qua hồ sơ/nhật ký sản xuất cây giống.

4.5 Chiều cao cây

Sử dụng thước, đo từ mặt bầu đến đỉnh sinh trưởng của cây.

4.6 Đường kính gốc

Sử dụng thước kẹp, đo tại vị trí gốc sát mặt bầu.

4.7 Bầu cây

Sử dụng thước, đo từ đáy bầu đến mặt bầu; sử dụng thước kẹp, đo tại vị trí giữa đáy bầu và mặt bầu.

4.8 Kết luận

Một lô cây giống được coi là đạt yêu cầu khi 100% số mẫu kiểm tra đạt yêu cầu kỹ thuật được quy định tại Bảng 1.

5 Ghi nhãn

Nội dung nhãn bao gồm:

- Tên sản phẩm;
- Tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất;
- Viện dẫn tiêu chuẩn này, nghĩa là TCVN 11767:2017;
- Tuổi cây;
- Chiều cao cây;
- Đường kính gốc;
- Số lượng cây;
- Tình trạng sâu bệnh;
- Hướng dẫn trồng và chăm sóc (*nếu có*).

THƯ MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Văn Dũng, Lê Huy Cường (1996). Gây trồng và phát triển Mây Song. NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 1996;
- [2] Dự án Lâm sản ngoài gỗ tại Việt Nam pha II (2007). Lâm sản ngoài gỗ Việt Nam. NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2007.
- [3] Nguyễn Huy Sơn, Phan Văn Thắng và Lê Văn Thành (2013). Kỹ thuật trồng một số loài Tre Trúc Song Mây. NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2007.
- [4] Thông tư số [18/2012/TT-BNNPTNT](#) ngày 26/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm